

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đường trục phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào (đoạn từ QL.5A đến đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình; số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2663/QĐ-UBND ngày 31/10/2018, số 1589/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình đường trục phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào (đoạn từ QL.5A đến đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào);

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thị xã Mỹ Hào tại Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 20/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đường trục phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào (đoạn từ QL.5A đến đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào) với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường trục phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào (đoạn từ QL.5A đến đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào).

2. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường trục phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào (đoạn từ QL.5A đến đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào).

3. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp III.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thị xã Mỹ Hòa.

5. Mục tiêu đầu tư: Đảm lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, góp phần kết nối giao thông của địa phương, kết nối trục trung tâm đô thị Mỹ Hòa với ĐT.387 với QL.5. Góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Mỹ Hòa nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

6. Địa điểm xây dựng: Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

7. Nhà thầu khảo sát; thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng HYC.

8. Quy mô, giải pháp thiết kế:

8.1. Quy mô đầu tư:

- Tốc độ thiết kế $V_{tk}=40\text{km/h}$;
- Tải trọng trục thiết kế 10 tấn;
- Moduyn đàn hồi yêu cầu $E_{yc}=120\text{Mpa}$.
- Mặt đường BTNC;
- Chiều dài thiết kế $L = 1.938,5\text{m}$.

8.2. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: Điểm đầu giao với QL.5 (Km0+000), điểm cuối giao với ĐT.387 và trục trung tâm đô thị Mỹ Hòa (Km1+938,5).

b) Trắc dọc: Trên cơ sở điểm khống chế trên tuyến, bao gồm các điểm đầu, cuối tuyến và cao độ hiện trạng của khu vực, thiết kế cao độ mặt đường đảm bảo chiều dày kết cấu và êm thuận toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng nền đường: $B_{nền}=9,5\text{m}$;
- Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt}= 7,5\text{m}$; dốc ngang 2 mái $i=2\%$;
- Chiều rộng lề đường $B_{lề} 2 \times 1,0=2,0\text{m}$; dốc ngang $i=4\%$; taluy đắp 1/1,5 (đoạn đắp qua nương taluy 1:2,0).

d) Kết cấu áo đường (theo thứ tự từ trên xuống):

- Lớp BTNC 19 dày 7cm;
- Tưới thấm bảm tiêu chuẩn 1,0Kg/m²;
- Lớp CPĐD loại I dày 15cm;
- Lớp CPĐD loại II dày 25cm;
- Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm;

- Lớp cát đen đầm chặt K95;
- Lớp vải địa kỹ thuật.
- e) Lê đường: Lê đường đắp đất đầm chặt K90.
- f) Hệ thống thoát nước:
 - Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh dọc BTCT B=0,7m; thân rãnh bằng BTCT đá 1x2 mác 200 trên móng BTXM đá 2x4 M150; tấm đan BTCT đá 1x2 M250.
 - Thoát nước ngang:
 - + Thiết kế cống ngang D800 tại Km0+48,49; Km0+93,88; Km0+142,03; Km0+242,84; Km0+642,84; Km1+131,44; cống D1500 tại Km1+923,82. Kết cấu cống tròn: Ống cống BTCT tải trọng HL.93, móng cống BTXM mác200, tường đầu, tường cánh xây đá hộc vữa XMCV mác 100, xử lý nền bằng cọc tre dài 2,5m mật độ 25 cọc/m².
 - + Thiết kế cống hộp 2x3mx3m tại Km0+795,85; cống hộp 1,0mx1,0m tại Km1+906,30. Kết cấu cống hộp: Thân cống BTCT mác 300; tường đầu, tường cánh bằng BTCT mác 200; xử lý nền bằng cọc tre dài 2,5m mật độ 25 cọc/m².
 - g) An toàn giao thông: Thiết kế cọc tiêu, cột H, biển báo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT. Thân cột tiêu bằng BTCT đá 1x2 mác 200; cột biển bằng ống thép D89mm dày 2mm sơn trắng, đỏ; mặt biển bằng tôn mạ kẽm nhúng nóng dày 2mm dán màng phản quang theo TCVN 7887:2008 Seri 3900; đế cọc tiêu, biển báo bằng BTXM đá 2x4 mác 150. Vạch kẻ đường: Vạch kẻ đường bằng sơn nóng dẻo nhiệt phản quang, vạch phân làn dày 2mm, vạch gờ giảm tốc dày 6mm.
 - h) Thiết kế khác:
 - * Vuốt nổi với QL.5:
 - Thiết kế điện chiếu sáng tại nút giao QL.5: Cột đèn bát giác bằng thép mạ kẽm nhúng nóng cao 10m, cần đơn tay vươn 1,5m; đèn LED DCD02L/150w; đế cột bằng BTXM đá 2x4 mác 200;
 - Đường nhánh: Chiều rộng mặt đường các nhánh B_{mặt}=7,5m; kết cấu mặt đường như kết cấu mặt đường tuyến chính;
 - Đường tách, nhập dòng trên phạm vi QL.5: Chiều rộng 3,5m; kết áo đường (theo thứ tự từ trên xuống):
 - + Lớp BTNC 12,5 dày 5cm;
 - + Tưới dính bám tiêu chuẩn 0,5Kg/m²;
 - + Lớp BTNC 19 dày 7cm;
 - + Tưới thấm bám tiêu chuẩn 1,0Kg/m²;
 - + Lớp CPĐD loại I dày 28cm;
 - + Lớp CPĐD loại II dày 30cm;
 - + Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm.

* Vuốt nổi với đường ngang: Lốp BTNC 19 dày 7cm trên móng CPĐĐ.

* Thiết kế đảo tại nút giao với QL.5 và nút giao với ĐT.387: Bó vỉa đảo bằng viên BTXM đá 1x2 mác 250; thân bó vỉa đảo sơn phản quang trắng đỏ. Gia cố mái taluy: Đoạn đi qua ao thiết kế gia cố chân taluy bằng cọc tre D6-8cm dài 2,5m cách nhau 30cm/cọc kết hợp phân nửa; đoạn đi qua sông gia cố mái taluy bằng đá hộc xây vữa XMCV mác 100 dày 30cm trên đệm đá dăm 2x4 dày 10cm.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **32.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	27.330.447.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	669.049.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.701.520.000 đồng
- Chi phí khác	:	1.283.642.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	1.015.342.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh 50%;
- Ngân sách thị xã Mỹ Hòa 50%.

11. Thời gian thực hiện: Kế hoạch năm 2019 - 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, Chủ tịch UBND thị xã Mỹ Hòa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thị xã Mỹ Hòa và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử